**KHỐI 6 - TUẦN 3**

# TOÁN

# ĐẠI SỐ

# BÀI 5: PHÉP TÍNH LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN ( 3 TIẾT)

**I. Phép nâng lên lũy thừa**

Kết luận:

***Lũy thừa bậc n của a, kí hiệu an, là tích của n thừa số a:***

**an =** $a . a . …. . a$ ( n $\in $ N\*)

**n thừa số**

***Số a được gọi là cơ số, n được gọi là số mũ.***

***Quy ước: a1 = a.***

\* VÍ DỤ:

a) 52= 5.5 = 25

b) 43= 4. 4. 4 =64

**II. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số**

Kết luận:

***Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số***

***mũ.***

**am . an = am+n**

\* VÍ DỤ:

a) 25 . 64 = 25. 26 = 25+6 = 211

b) 20.5.103 = 100.103 = 102. 103 = 102+3=105

**III. Chia hai lũy thừa cùng cơ số**

Kết luận:

***Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số ( khác 0), ta giữ nguyên cơ số và trừ các số***

***mũ.***

**am : an = am-n ( a**$\ne $ **0; m** $\geq $ **n)**

***Quy ước: a0 = 1 (*a**$\ne $ **0)**

\* VÍ DỤ:

a) 65 : 6 = 65 : 6 = 65-1 = 64

b) 53 : 125 = 53 : 53 = 5

**BÀI TẬP**

**Bài 1 :**

a) 5.5.5.5 = 54

b) 9.9.9.9.9.9.9 = 97

c) 7.7.7.7.7 = 75

d) a.a.a.a.a.a.a.a = a8

**Bài 2:**

+ 25: cơ số 2, số mũ 5

 25 = 2 . 2 . 2 . 2 . 2 = 32

+ 52: cơ số 5, số mũ 2

52 = 5 . 5 = 25

+ 92: cơ số 9, số mũ 2

92 = 9 . 9 = 81

+ 110: cơ số 1, số mũ 10

110 = 1

+ 101: cơ số 10, số mũ 1

101 = 10

**Bài 4 :**

a) 34. 35 = 39

16. 2­9 = 24.29 = 213

16. 32 = 24 . 25= 29

b) 128 : 12 = 127

243 : 34 = 35 : 34 = 39

109: 10 000 = 109 : 104= 105

c) 4 . 86. 2 . 83 = 8.86.83 = 810

122. 2 . 123. 6 = 122.12.123= 126

 63.2.64.3 = 63.6.64 = 68

---------------------------------------------------------------------------------

**HÌNH HỌC**

**BÀI TẬP**

Bài 1 :

****

Vì ABCDEG là lục giác đều nên:

- Các đường chéo chính bằng nhau và cắt nhau tại O, tạo nên các tam giác đều

Do vậy, các cạnh OA = OB = OC  OD = OE = OG và bằng nửa độ dài đường chéo chính.

Bài 2 :

****

a) Diện tích phần trồng rau là:

23 x 23 = 529 (m2)

b) Độ dài của hàng rào là:

23 x 4 - 2 = 90 ( cm)

Đáp số: a) 529 m2

 b) 90 cm

Bài 3: ( HS thực hành theo yêu cầu của bài dưới sự hướng dẫn của GV).

Bài 4 :

****

Bài 5 :

****

Trong các hình trên, hình b) và c) là hình thoi.

Bài 6:

|  |  |
| --- | --- |
| **Diện tích phần tô màu xanh ở hình là tổng diện tích của hình thoi và hai hình chữ nhật****S = 3 x 4 + 2 x (2 x 5) = 32 ( cm2)****Đáp số: 32 cm2** |  |

**KHKT**

**Bài 4: ĐO CHIỀU DÀI**

**2. Thực hành đo chiều dài**

**a. Lựa chọn thước đo phù hợp**

Lựa chọn thước đo có GHĐ và DCNN phù hợp để đo kết quả chính xác khi ước lượng chiều dài của vật

Để ước lượng chiều dài của một vật ta có thể dựa vào chiều dài của một vật đã biết.

**b. Tìm hiểu các thao tác đúng khi đó chiều dài**

Khi đo chiểu đải của mội vật bằng thước, ta cần thực hiện các bước sau:

+ Bước 1: Ước lượng chiều dài của vật cần đo.

+ Bước 2: Chọn thước đo có GHP và DCNN phủ hợp.

+ Bước 3: Đặt thước đo đúng cách.

+ Bước 4: Đặt mắt vuông góc với thước, đọc giá trị chiếu dài của vật cẩn đo theo giá trị của vạch chia gần nhất với đầu kia của vật.

Bước 5: Ghi kết quả đo theo đơn vị ĐCNN cho mỗi lần

## BÀI 5: ĐO KHỐI LƯỢNG

**1. Đơn vị và dụng cụ đo khối lượng**

a. Tìm hiểu về đươn vị đo khối lượng

Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là kilogram (kí hiệu kg)

Các đơn vị đo khối lượng phổ biến: g, kg, yến, tạ, tấn,….

**2. Tìm hiểu về dụng cụ đo khối lượng**

Có nhiều loại cân khác nhau: Cân Robecvan, cân đòn, cân đồng hỏ, cân y tế, cân điện tử, cân tiểu li,...

Ưu thế của các loại cân:

+ Cân Robecvan thường được dùng trong phòng thí nghiệm

+ Cân đồng hồ thường dùng trong đời sống, tuỷ thuộc vào giới hạn đo của cân để có thể được sử dụng trong mua bán

+ Cân y tế dùng trong đo khối lượng của cơ thể

+ Cân tiểu li dùng để cân khối lượng của các vật rất nhỏ, thường được dùng trong các tiệm mua bán vàng.

## BÀI 5: ĐO THỜI GIAN

**1.** **Đo thời gian bằng đồng hồ**

*a. Tìm hiểu về đơn vị và dụng cụ đo thời gian*

+ Đơn vị đo thời gian thường dùng là giây (kí hiệu s).

+ Ngoài ra còn dùng đơn vị phút, giờ, ngày, tuần, ...

+ Đồng hồ bấm giây điện tử, đồng hồ cát,....

Một số loại đồng hồ mà em viết và nêu ưu thế của từng loại:

+ Đồng hồ bấm giây điện tử thường sử dụng trong đo các khoảng thời gian ngắn (như các nội dung thi điển kinh, ...).

+ Đồng hồ cát thường sử dụng trong khoảng thời gian ngắn. Ngoài ra đồng hồ cát còn biểu trưng cho quy luật thời gian đang dần trôi, thời gian một khi đã đi qua thì không bao giờ lấy lại được. Do đó đừng để thời gian trôi một cách vô ích.

**b. Tìm hiểu các bước đo thời gian**

* Bước 1: Ước lượng khoảng thời gian cần đo.
* Bước 2: Chọn đồng hồ phù hợp.
* Bước 3: Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo.
* Bước 4: Thực hiện đo thời gian bằng đồng hồ.

Bước 5: Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.

**TIN HỌC**

**Bài 2: XỬ LÍ THÔNG TIN**

1. **Xử lí thông tin:**

**🖎 Quá trình xử lí thông tin của con người gồm bốn hoạt động:**

* Thu nhận thông tin.
* Lưu trữ thông tin.
* Biến đổi thông tin.
* Truyền thông tin.
1. **Xử lí thông tin trong máy tính**

🖎 Máy tính là công cụ hiệu quả để thu nhận, xử lí, lưu trữ và truyền thông tin.

🖎 Ví dụ về việc máy tính giúp con người trong hoạt động:

🖎 Lưu trữ thông tin: Máy tính thực hiện tính toán nhanh, chính xác và bền bỉ.

**NGỮ VĂN**

**TIẾT 9:VIẾT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**I. Tìm hiểu chung**

***1. Khái niệm***

- Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiế, chỉ giữ lại các ý chính , thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.

***2.*** ***Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản***

- Yêu cầu đối với sơ đồ để tóm tắt văn bản:

*a. Yêu cầu về nội dung*

+ Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.

+ Sử dụng các từ khoá, cụm từ.

+ Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản,

+ Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản.

*b. Yêu cầu về hình thức*

+ Kết hợp hài hoà, hợp lí giữa các từ khoá, mũi tên, kí hiệu

+ Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, rõ ràng.

**II. Phân tích ví dụ**

- Sơ đồ tóm tắt văn bản Thánh Gióng đã đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức.

**III. Thực hành**

- Quy trình viết gồm 3 bước:

+ Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt

+ Bước 2: Tóm tắt băn bản bằng sơ đồ

+ Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ

- GV đưa ra sơ đồ mẫu truyện Bánh chưng, bánh giầy.

**TIẾT 10, 11: NÓI VÀ NGHE:**

**THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT**

**1. Chuẩn bị bài nói**

***1. Chuẩn bị***

- Thành lập nhóm và phân công công việc

- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.

- Thống nhất mục tiêu và thời gian buổi thảo luận.

***2. Thảo luận***

- Trình bày ý kiến

- Phản hồi các ý kiến

- Thống nhất giải pháp

**TIẾT 12: ÔN TẬP**

**I. Ôn tập văn bản**

- Thánh Gióng

- Sự tích Hồ Gươm

- Bánh chưng, bánh giầy

**II. Ôn tập viết**

Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý:

* Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.
* Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất
* Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.

**LỊCH SỬ**

**BÀI 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI( tiếp theo)**

**II. DẤU TÍCH CỦA NGƯỜI TỐI CỔ Ở ĐÔNG NAM Á:**

- Đông Nam Á: ( HS tự học)

- Nhiều công cụ đá ghè đẽo thô sơ ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam như: Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hoá), Xuân Lộc (Đồng Nai), An Khê (Gia Lai),...

- Đặc biệt ở các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), phát hiện được những chiếc răng Người tối cổ cách ngày nay khoảng 400 000 năm.

**BÀI 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**I. CÁC GIAI ĐOẠN TIẾN TRIỂN CỦA XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ:**

- Kéo dài hàng triệu năm từ khi con người xuất hiện đến khi xã hội có giai cấp và nhà nước được hình thành.

- Loài người lệ thuộc nhiều vào tự nhiên.

- Ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.

……Các em học thuộc bài để kiểm tra đầu giờ nha các em………

……Chúc các em học tốt……..

ĐỊA LÍ 6

Bài 1. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA Lí(tt)

II. TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ:

- Tọa độ địa lí của một địa điểm được xác định là kinh độ và vĩ độ của điểm đó trên bản đồ hay quả Địa Cầu:

+ Kinh độ của một điểm là khoảng cách bằng số độ tính từ điểm đó đến kinh tuyến gốc.

+ Vĩ độ là khoảng cách bằng số độ từ điểm đó đến đường xích đạo.

+ Cách viết tọa độ địa lí:

**Vĩ độ**

A

**Kinh độ**

 300N

Ví dụ: B.

 400Đ



**TIẾNG ANH**

BÀI HỌC**: UNIT 1. MY NEW SCHOOL (Cont.)**

**LESSON 4**. **COMMUNICATION**

|  |  |
| --- | --- |
| **Học phần** | **Nội dung** |
| **Từ vựng** | * Share (v) : chia sẻ
* Classmate (n) : bạn cùng lớp
* Keep (v) : giữ, giữ gìn
* Secret (n) : bí mật
 |
| **Ngữ pháp** | **The simple present tense.****\*Tobe:*****(+) :*** *S + am/ is/ are + O.****(-) :*** *S + am/ is/ are + not + O.****(?) :*** *am/ is/ are + S + am/ is/ are + O.***\*Động từ thường:****(+) :** S + V(inf/ s, es) + O.**(-) :** S + do/ does + not + V\_inf + O.**(?) :** Do/ does + S + V\_inf + O.**\*Dấu hiệu nhận biết:** - Always *(luôn luôn)* , usually *(thường xuyên),* often *(thường xuyên),* frequently *(thường xuyên)* , sometimes *(thỉnh thoảng),* never *(không bao giờ).***-** Every day, every week, every month, every year, every morning … *(mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm).***Sentence structure:*** This is *… : đây là … .*
* Nice to meet you*. : Rất vui được gặp bạn.*
* Nice to see you, too*. : Cũng rất vui được gặp bạn.*
 |
| **Bài tập** | **Task 1. Listen and read the dialogue. Pay attention to the highlighted parts.****Vy:** Phong, this is Duy, my new friend.**Phong:** Hi, Duy. Nice to meet you.**Duy:** Hi, Phong. Nice to meet you.**Task 2. Work in groups. Practise introducing a friend to someone.*****Example:***Thien: Huy, this is Huong, my new friend.Huy: Hi, Huong . Nice to meet you.Huong: Hi, Huy. Nice to meet you, too.Task 3: Read and tick the questions you think are suitable to ask a new friend at school.1. Are you from around here?
2. Do you like music?
3. What is your favourite subject at school?
4. Do you play football?
5. How do you go to school every day?

***\** Suggested answer:**1. What’s your name?
2. Where do you live?
3. Do you like EL?
4. What’s your telephone number?

**Task 4: Friendship quiz.**E.g. *friendly, generous,helpful, cheerful,* etc.Task 5: Work in groups. Take turns to interview the others, use the questions above.E.g. *Friends are forever* |

**LESSON 5**. **SKILLS 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Học phần** | **Nội dung** |
| **Từ vựng** | **Review vocabulary:*** Share (v): chia sẻ
* Classmate (n) : bạn cùng lớp
* Keep (v) : giữ, giữ gìn
* Secret (n) : bí mật

**New vocabulary:** * A green field (n): đồng lúa
* A mountain (n) : ngọn núi
* Computer room (n) : phòng máy tính
* Join (v) : tham gia
* International (adj) : quốc tế
* Art club (n) : câu lạc bộ mĩ thuật
 |
| **Ngữ pháp** | **The simple present tense.****\*Tobe:****(+) :** S + am/ is/ are + O.**(-) :** S + am/ is/ are + not + O.**(?) :** am/ is/ are + S + am/ is/ are + O.**\*Động từ thường:****(+) :** S + V(inf/ s, es) + O.**(-) :** S + do/ does + not + V\_inf + O.**(?) :** Do/ does + S + V\_inf + O.**\*Dấu hiệu nhận biết:** - Always (luôn luôn) , usually (thường xuyên), often (thường xuyên), frequently (thường xuyên) , sometimes (thỉnh thoảng), never (không bao giờ).**-** Every day, every week, every month, every year, every morning … (mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm). |
| **Bài tập** | Task 1: Look at the picture and quickly read the passages. Match 1-3 with A-C.***Answer key:***1. C - a boarding school in Sydney2. A - a school in Bac Giang3. B - an international schoolTask 2: Read the passages again and complete the sentences.***\* Answer key:***1. boarding
2. Sydney
3. mountains and green fields
4. Dream School
5. English-speaking teachers

Task 3: Answer the questions.***Suggested answers:***1. Sunrise is a boarding school.
2. An Son School is in Bac Giang.
3. Yes, there is.
4. They join many interesting clubs.

Task 4: Which school in Exercise 1 would you like to go to? Why/ Why not? Complete the table.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Name of school** | **Reasons you like it** | **Reasons you don’t like it** |
| SunriseAn SonDream | I can practise English with other students.It is in beautiful place, so it has a good view.I can learn English with English-speaking teachers and join many interesting clubs. | It’s a boarding school, so I can’t go home everyday.It is quite small and very remote, so it isn’t convenient to travel.It’s an international school, so it may be expensive. |

Task 5: Discuss your choice with your friends.\* ***Which school (among the three above) would you like to go? Why?****Example:***A:** Which school would you like to go to?**B:** I'd like to go to Dream School.**A:** Why?**B:** Because I'd like to paint in the art club. |

**CÔNG NGHỆ**

# BÀI 2: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG GIA ĐÌNH ( TIẾT 1)

**I. Các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà**

- Con người thường sử dụng năng lượng điện, năng lượng chất đốt đề thực hiện các hoạt động hằng ngày trong gia đình.

- Điện là nguồn cung cấp năng lượng cho nhiêu loại đồ đùng điện đề chiếu sáng, nấu ăn, giặt, là (ủi), học tập, giải trí...

- Chất đốt thường được sử dụng để nấu ăn, sưởi ấm, và cũng có thể được dùng để chiếu sáng cho ngôi nhà.

- Ngoài ra, người ta còn sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió đề chiếu sáng, phơi khô,... hoặc tạo ra điện dùng đề vận hành các đồ dùng điện trong gia đình.

**II. Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả**

**1. Lí do cần sử dụng tiết kiệm năng lượng**

- Một phần năng lượng điện được sản xuất từ than, dầu mỏ, là các đạng năng lượng không tái tạo.

- Năng lượng chất đốt (dầu hoả, củi,...) cũng là các dạng năng lượng không tái tạo.

- Việc sử dụng năng lượng điện hoặc chất đốt quá mức cần thiết có thể thúc đẩy việc gia tăng khai thác tài nguyên thiên nhiên đề đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận. Do đó, việc khai thác đầu mỏ, than đá đề sản xuất điện và chât đốt khiến tài nguyên thiền nhiên dân cạn kiệt.

- Việc đốt than đề sản xuất điện (nhiệt điện) và việc đốt than, củi để đun nấu sinh ra nhiêu loại khí độc và chất độc làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người.

**2. Biện pháp tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình**

- Chỉ sử dụng điện khi cần thiết; tắt các đồ dùng điện khi không sử dụng;

- Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng ở mức vừa đủ dùng,

- Thay thế các đồ đùng điện thông thường bằng các đồ dùng tiết kiệm điện;

- Tận dụng gió, ánh sáng tự nhiên và năng lượng mặt trời để giảm bớt việc sử dụng các đồ dùng điện.

**GDCD**

Bài 1. Tiết 3

TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ (tiếp theo)

**\*Hs học thuộc nội dung bài học đã tìm hiểu ở tiết 1 và tiết 2 như bên dưới**

**1. Khái niệm**

-Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra và được giữ gìn, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.

-Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra.

**2. Các truyền thống tốt đẹp**

- Một số biểu hiện của truyền thống gia đình, dòng họ: truyền thống tốt đẹp về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,...

**3. Ý nghĩa**

- Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.

**4. Cách rèn luyện:**

Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành vi và thái độ phù hợp.

**\*Các em tìm hiểu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng học mình để giới thiệu trong tiết học và vẽ 1 bức tranh nói lên ước mơ của bản thân**

**THỂ DỤC**

**CHỦ ĐỀ: Bài tập thể dục**

**Tiết PPCT 5:**

*Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp*

Ôn: Từ nhịp 1 đến nhịp 16.

**Tiết PPCT 6:**

*Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp*

Học: Từ nhịp 17 đến nhịp 24.